TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST – HNGĐ	Bạc Liêu, ngày 04 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
"V/v: Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật"

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Lê Hồng Lam**

***Thư ký phiên họp*:** Ông **Đặng Văn Kép** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên họp*:** Bà **Lý Thể Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 246/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình: Bà Đỗ Thị Kim T, sinh năm 1959

Địa chỉ: Quốc lộ N, Tổ C, ấp C, xã X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin vắng mặt).

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố BB, tỉnh Bạc Liêu

Địa chỉ: Đường N, Khóm M, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Hải D – Chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt).

- Ông Phạm Hồng N, sinh năm 1954

Địa chỉ: Quốc lộ N, Tổ C, ấp C, xã X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin vắng mặt),

- Chị Trịnh Thị Thùy L, sinh năm 1991,

Địa chỉ: Đường N, Khóm M, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu bà Đỗ Thị Kim T trình bày: Bà và ông Phạm Hồng N tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1986, đăng ký kết hôn vào ngày 14/9/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Mỹ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Từ năm 2012, bà phát hiện ông N có mối quan hệ tình cảm và sống chung như vợ chồng với chị Trịnh Thị Thùy L, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Đỗ Thị Kim T yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Phạm Hồng N và chị Trịnh Thị Thùy L.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 25/8/2020 ông Phạm Hồng N trình bày: Ông và bà Đỗ Thị Kim T là vợ chồng, hiện tại ông đang nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhưng chưa được giải quyết. Ông N và chị Trịnh Thị Thùy L có quen biết và chung sống như vợ chồng vào năm 2013. Khoảng 08 tháng nay ông N và chị L đã chấm dứt mối quan hệ. Ông N và chị L không có đăng ký kết hôn.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 30/7/2020 chị Trịnh Thị Thùy L trình bày: Chị và ông Phạm Hồng N có quen biết và chung sống như vợ chồng vào năm 2015. Khi quen biết nhau ông N xác định đã có vợ nhưng vợ chồng đã không còn tình cảm, đã sống ly thân. Đầu năm 2020 chị L biết được ông N và vợ là bà Đỗ Thị Kim T chưa ly hôn, nên chị và ông N đã chấm dứt mối quan hệ. Chị L và ông N không có đăng ký kết hôn.

Theo văn bản số 152/UBND ngày 03/8/2020 Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xác định: Chị Trịnh Thị Thùy L không có đăng ký kết hôn với ai tại Ủy ban nhân dân Phường cũng như cấp giấy tình trạng hôn nhân cho chị để đăng ký kết hôn nơi khác.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và đương sự được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị Kim T, về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Phạm Hồng N và chị Trịnh Thị Thùy L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nhận định:

[1] Về quyền yêu cầu: Bà Đỗ Thị Kim T và ông Phạm Hồng N tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1986, đăng ký kết hôn vào ngày 14/9/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Mỹ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông N là hợp pháp. Do đó, bà T có quyền yêu cầu hủy

kết hôn trái pháp luật giữa ông N với người khác theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về thẩm quyền: Bà Đỗ Thị Kim T yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Phạm Hồng N và chị Trịnh Thị Thùy L. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 29, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

[3] Về nội dung giải quyết việc dân sự:

Xét yêu cầu của bà Đỗ Thị Kim T về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Phạm Hồng N và chị Trịnh Thị Thùy L. Bà T xác định ông N và chị L đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Tòa án thấy rằng, căn cứ theo văn bản số 152/UBND ngày 03/8/2020 Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thể hiện chị Trịnh Thị Thùy L không có đăng ký kết hôn với ai tại Ủy ban nhân dân Phường cũng như cấp giấy tình trạng hôn nhân cho chị để đăng ký kết hôn nơi khác.

Do đó, xét thấy yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông N và chị L của bà T là không căn cứ pháp luật, nên không được chấp nhận.

[4] Như đã phân tích, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Bà Đỗ Thị Kim T không phải nộp tiền lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 29; Khoản 2 Điều 35; Khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 370; Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 10 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 1 Điều 4; điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị Kim T về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Phạm Hồng N và chị Trịnh Thị Thùy L.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Bà Đỗ Thị Kim T không phải nộp. Bà T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số 0006964 ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được hoàn lại.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Chi cục THA dân sự thành phố Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Hồng Lam